



## MÔ TẢ

KERAGUARD VR300 là hệ thống phủ epoxy vinyl ester, với tính năng kháng ăn mòn với nhiều loại axit và kiềm. KERAGUARD VR300 cấu tạo bởi vinyl ester được gia cường với vải lưới thủy tinh nên khả năng kháng hóa chất chống ăn mòn tuyệt vời trên bề mặt hoàn thiện.



## ỨNG DỤNG

- Nhà máy hóa chất
- Các bể chứa nước và các loại bể xử lý nước thải
- Kho chứa hóa chất
- Nhà máy thực phẩm và nước giải khát
- Các đài bể, tường đứng và khu vực sàn bê tông.



## TÍNH NĂNG

- Kháng hóa chất tốt ngay cả trong môi trường với nhiệt độ cao
- Chống ăn mòn với nhiều loại hóa chất
- Có khả năng kháng lại nhiều hóa chất với nồng độ cao
- Chịu hóa chất với điều kiện sử dụng hóa chất trong thời gian dài
- Bám dính tốt trên cả bề mặt bê tông và bề mặt thép.



## LƯU KHO

Lưu kho trong điều kiện hoàn toàn khô ráo và tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp. Thời hạn sử dụng tối đa ở 21°C cho KERAGUARD VR300 là 6 tháng. Nhiệt độ cao hơn sẽ làm rút ngắn thời hạn sử dụng của sản phẩm



## ĐÓNG GÓI

KERAGUARD VR300 được đóng gói 20kg/1 thùng

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

|                                                         |            |
|---------------------------------------------------------|------------|
| Hàm lượng rắn                                           | 100%       |
| Thời gian tối đa phủ lớp tiếp theo                      | 72 giờ     |
| Thời gian khô bề mặt (ASTM D1640-14)                    | ≤ 6 giờ    |
| Thời gian sống (JIS K5551:2002)                         | 15 phút    |
| Cường độ bám dính (ASTM D4541)                          | ≥ 2 Mpa    |
| Độ mài mòn (JIS K5600-5-8:1999)                         | ≤ 65 mg    |
| Độ bền va đập (ISO 6272-2:2011)                         | ≥ 50 kG.cm |
| Hàm lượng hợp chất hữu bay hơi (VOC) (ISO 11890-1:2007) | ≤ 55%      |
| Độ chịu uốn (TCVN 2099-2013)                            | ≤ 25 mm    |
| Cường độ nén (BS 6319-2:1983)                           | 47.8 Mpa   |

Độ kháng hóa chất (Theo bảng kháng hóa chất chi tiết)

Kháng nhiệt : -20°C – 80°C

Kháng nhiệt không liên tục trong 7 ngày: 60°C

Kháng nhiệt không liên tục trong 12 giờ: 80°C

## TIÊU THỤ



KERAGUARD VR300 – 2.0mm:

|                 |                       |
|-----------------|-----------------------|
| KERASEAL PS100  | 0.25kg/m <sup>2</sup> |
| KERAGUARD VR300 | 2.1 kg/m <sup>2</sup> |
| Glass fiber     | 300g/m <sup>2</sup>   |
| Glass tissue    | 30g/m <sup>2</sup>    |
| VR Powder       | 1.2kg/m <sup>2</sup>  |

## HƯỚNG DẪN THI CÔNG



### Điều kiện bê tông

Bề mặt bê tông phải được xoa nhẵn, cán phẳng, bê tông phải đặc, chắc với cường độ nén khoảng 25 N/mm<sup>2</sup> và cường độ kéo tối thiểu 1.5 N/mm<sup>2</sup>. Bê tông phải được thiết kế, sử dụng hệ thống ngăn ẩm hoặc chống thấm thấu ngược.



### Chuẩn bị bề mặt bê tông

KERAGUARD VR300 phải được thi công trên bề mặt sạch, không bụi bẩn, dầu mỡ. Những chất bẩn trên bề mặt nên được loại bỏ bằng hóa chất chuyên dụng và sử dụng biện pháp cơ học. Bề mặt bê tông không phẳng hoặc bị tổn thương nên được sửa chữa bằng vật liệu thích hợp như KERACRETE RM120 hoặc KERACRETE NS50. Độ ẩm trên bề mặt nên nhỏ hơn 6% khi đo bằng máy đo phù hợp.

### Bề mặt thép

Làm sạch bề mặt bằng máy phun cát theo Phương pháp thổi SA1/2 (làm sạch dầu, mỡ, chất kết dính yếu trên bề mặt ...)



# KERAGUARD VR300

Hệ thống phủ Vinyl ester FRP



## Lưu ý:

- Độ ẩm của bê tông <6%
- Nhiệt độ thi công tối thiểu 15°C
- Nhiệt độ thi công tối đa 39°C
- Độ ẩm không khí tối đa 85%



## Thi công

Trước khi thi công các lớp KERAGUARD VR300, thi công lớp lót KERASEAL PS100. Nếu bề mặt sơn lót bị nhiễm bẩn, lau bề mặt bằng dung môi xylene hay MIBK và để khô trước khi thi công lớp phủ. Nếu yêu cầu thí nghiệm Spark, phải thi công lớp lót KERASEAL PSC với tỷ lệ yêu cầu và để khô mới thi công lớp tiếp theo. Thi công KERAGUARD VR300 có thể thi công nhiều lớp để đạt bề mặt yêu cầu.

## ĐÔNG CỨNG

| Nhiệt độ | Đi lại | Di chuyển nhẹ | Đông cứng hoàn toàn |
|----------|--------|---------------|---------------------|
| +10°C    | 24 h   | 3 ngày        | 10 ngày             |
| +20°C    | 18 h   | 2 ngày        | 7 ngày              |
| +30°C    | 12 h   | 1 ngày        | 5 ngày              |

## BẢO DƯỠNG



Có thể sửa chữa hoặc làm sạch bề mặt sau khi thi công hoàn thiện ít nhất một tuần.

KERAGUARD VR300 có thể dễ dàng vệ sinh bằng khăn ướt thông thường. Đối với các khu vực bị nhiễm bẩn nặng, có thể sử dụng sút pha với nước sạch.

**LƯU Ý:** Với các vật kéo lê trên bề mặt sẽ làm xước lớp bề mặt. Tránh làm xước bề mặt bằng cách trải tấm bảo vệ bề mặt trước khi hoạt động trên bề mặt.

## VỆ SINH DỤNG CỤ



Dụng cụ thi công phải được làm sạch ngay sau khi sử dụng bằng dung môi.

## AN TOÀN THI CÔNG



Các thành phần của sản phẩm đã được thiết kế để tối ưu hóa đặc tính vật lý như độ bền và kháng hóa chất để giảm thiểu các yếu tố gây ảnh hưởng sức khỏe trong quá trình sử dụng. Nhận thức và có kiến thức đúng để đảm bảo sử dụng đúng và an toàn sản phẩm. Xin vui lòng luôn đeo khẩu trang trong suốt quá trình thi công.

Trong quá trình thi công sản phẩm của APT, luôn luôn đeo găng tay và mặc quần áo bảo hộ lao động để giảm thiểu tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm. Thông gió là rất cần thiết với những khu vực thi công kín, không thoáng khí. Không khí phải được lưu thông để đảm bảo thông thoáng ở tất cả các khu vực làm việc và khu vực lân cận để tránh sự tích tụ của hơi hóa chất. Cẩn thận khi xử lý chất lỏng dễ cháy trong khu vực làm việc. Lưu trữ an toàn bằng cách chứa vật liệu trong thùng, trong khu vực thoáng mát và tuyệt đối cấm lửa. Sản phẩm này chỉ dùng trong xây dựng công nghiệp và khu vực chuyên dụng; thi công sản phẩm theo đúng tài liệu hướng dẫn của nhà sản xuất.

